

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRC
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Hữu Th

Ông Kim Diễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

- Dương Văn V, sinh ngày 11/9/1987, tại: Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi thường trú kh3, thị trấn ĐA, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở trước khi bị bắt áp Trà Tro, xã Hàm Giang, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D, sinh năm 01/01/1966 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 01/01/1963; bị cáo sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Trường A; có con tên Nguyễn Văn N, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/03/2021, bị Tòa án nhân dân Huyện TrC ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng đến ngày 14/7/2022 chấp hành xong. Ngày 15/8/2022 bị Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA ra quyết định quản lý sau cai nghiện; nhân thân: Ngày 07/01/2014 bị Công an Huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa về tiền sự. Ngày 07/4/2015 bị Tòa án nhân dân Huyện TrC đã kết án 02 năm tù về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 14/2015/HSST, đến ngày 09/11/2016 bị cáo chấp hành xong, đã xóa án tích; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Tiến L, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tiến Lên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Lâm Hồng H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Trà Tro, xã hàm Giang, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Thạch Chí Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn TrC, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Anh Đặng Minh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Đại An, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/3/2023 tại căn chòi, địa chỉ ấp Trà Tro, xã HG, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, Công an Huyện TrC tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Dương Văn V (là đối tượng đang quản lý sau cai nghiện ma túy) có hành vi cất giấu dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, gồm có:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế như: Bình bằng ly thủy tinh có gắn nắp bằng nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu đỏ sọc trắng và 01 (một) ống thủy tinh bị uốn cong thành nỏ để chứa ma túy, bên trong nỏ thủy tinh có chất tinh thể nghi là ma túy.

- 08 (tám) ống thủy tinh bị uốn cong thành nỏ, trong đó có 03 (ba) cây nỏ có chất bám vào bên trong thành ống nghi là ma túy.

- 13 (mười ba) gói nhựa trong suốt, trong đó có 09 (chín) gói nhựa trong suốt có chứa chất nghi là ma túy.

- 31 (ba mươi một) ống thủy tinh.

- 01 (một) bình tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, bình không có nỏ.

- 01 (một) cây cân điện tử màu vàng, 01 (một) bật lửa màu xanh, 01 (một) bật lửa màu cam, 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) bình gas màu đen, nhiều đoạn ống nhựa có kích thước, màu sắc khác nhau.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo V, có sự chứng kiến của ông Thạch Chí Th, sinh năm 1991, nơi cư trú và ở hiện tại khóm 1, thị trấn TrC, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh đang có mặt ở đó còn phát hiện bị cáo V cất giấu 01 (một) ống thủy tinh đã uốn cong thành nỏ, 02 (hai) gói nhựa trong suốt có chứa chất nghi là chất ma túy, 01 (một) nắp nhựa màu xanh có gắn ống nhựa màu hồng.

Bị cáo Dương Văn V khai nhận toàn bộ các dụng cụ nêu trên là của bị cáo V cất giấu để sử dụng ma túy, trong đó bị cáo V trình bày mua 50 (năm mươi) ống thủy tinh từ Thành Phố Hồ Chí Minh về tự chế tạo thành nỏ dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo V đã sử dụng 19 ống thủy tinh tự uốn cong thành nỏ dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, còn lại 31 (ba mươi một) ống thủy tinh chưa sử dụng, có sự chứng kiến của ông Thạch Chí Th. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Dương Văn V, tạm giữ, niêm phong các dụng cụ nêu trên phục vụ công tác giám định.

Đối với các đồ vật phát hiện tạm giữ tại nơi ở của bị cáo Dương Văn V trong đó có các đồ vật được xác định là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: **01** (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm **01** bình tự chế bằng ly thủy tinh cùng với ống hút bằng nhựa, trên nắp bình có gắn sẵn **01** cây nõ bằng thủy tinh dùng để chứa ma túy, đốt ma túy lúc sử dụng; **09 (chín)** cây nõ bằng thủy tinh dùng để chứa ma túy, đốt ma túy lúc sử dụng; **01** (một) bình bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy (bình chưa gắn nõ). Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 166/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận:

- **Chất rắn** màu nâu bên trong nõ thủy tinh niêm phong mã số PS3A 060376 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,0107 gam.

- **Chất rắn** bên trong 03 (ba) nõ thủy tinh niêm phong PS3 mã số PS3A 060377 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

- **Tinh thể rắn** bên trong 11 (mười một) gói nhựa trong suốt niêm phong PS3 mã số PS3A 060378 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện TrC đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của bị cáo Dương Văn V để nhập Kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an Huyện TrC quản lý theo quy định, cụ thể:

- Gói 01: 01 (một) ống thủy tinh (nõ) không rõ hình dạng được để trong phong bì niêm phong số: 166/M1, ghi ngày 22/3/2023, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ Văn Th.

- Gói 02: 03 (ba) nõ thủy tinh được để trong phong bì niêm phong số 166/M2 ghi ngày 22/3/2023, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ Văn Th.

- Gói 03: Vỏ bao gói được để trong phong bì niêm phong số 166/M3 ghi ngày 22/3/2023, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ Văn Th.

- **01** (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế gồm bình bằng ly thủy tinh, phần có gắn nắp bằng nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống nhựa màu đỏ có sọc màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; **06 (sáu)** ống thủy tinh bị uốn cong thành nõ; **04 (bốn)** gói nhựa trong suốt; 01 (một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn một ống nhựa (ống hút) màu hồng; 31 (ba mươi một) ống thủy tinh thẳng. Tất cả đồ vật nêu trên được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2A 045153.

- 01 (một) cây cân điện tử màu vàng; 02 (hai) cây kéo; nhiều đoạn ống nhựa (ống hút) có kích thước, màu sắc khác nhau. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2A 045154.

- 01 (một) bình gas màu đen; 01 (một) bật lửa (hộp quẹt) màu xanh; 01 (một) bật lửa (hộp quẹt) màu cam.

Riêng các chất ma túy trong 04 (bốn) cái nỏ thủy tinh và 11 gói nhựa gửi đi giám định thì Cơ quan giám định đã sử dụng hết.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện trong dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo V là 0,0107 gam, do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên ngày 29/5/2023, Công an Huyện TrC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với bà Lâm Hồng H, sinh ngày 11/7/1995, cư trú khóm 4, thị trấn TrC, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở ấp Trà Tro, xã Hàm Giang, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh là người sống chung như vợ chồng với bị cáo V, nhưng do mâu thuẫn nên bà H cho bị cáo V ở tại chòi lá sau nhà dưới hình thức hợp đồng cho thuê, có biết việc bị cáo V là đối tượng nghiện ma túy, nhưng bị cáo V sử dụng trái phép chất ma túy ở đâu và cất giấu các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy ở đâu, thì bà H hoàn toàn không biết, bà H không có che giấu, không giúp sức cho bị cáo V, nên không có căn cứ xử lý bà H.

- Đối với Thạch Chí Th tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo V, ông Th trình bày bị cáo V có kêu ông Th sử dụng trái phép chất ma túy tại chòi lá do bị cáo V quản lý nhưng bị cáo V không thừa nhận kêu ông Th sử dụng ma túy tại chòi lá của bị cáo. Hiện tại do có mâu thuẫn lời khai giữa ông Th và bị cáo V, Cơ quan Cảnh sát điều tra có gửi giấy triệu tập cho ông Th để tiến hành đối chất với bị cáo V nhưng hiện tại ông Th đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành đối chất làm rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V, quá trình điều tra làm rõ xử lý sau. Ngoài ra, ông Th bị Tòa án nhân dân Huyện TrC ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, nhưng do ông Th bỏ trốn, không xác định được ở đâu nên Công an Huyện TrC chưa đưa được ông Th vào trung tâm cai nghiện.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Dương Văn V về tội **“Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”** được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn V trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát ghi thu giữ vật chứng như đã liệt kê ra từng loại là đúng, nhưng Cáo trạng cho rằng toàn bộ dụng cụ đó đều của bị cáo hết là không đúng mà của bị cáo chỉ có 02 cây kéo, 01 hộp quẹt, còn lại là của ai thì bị cáo không biết; bị cáo thấy những dụng cụ đó ở trong chòi của bị cáo khoảng 01 tuần trước. Cáo trạng của Viện kiểm sát ghi bị cáo thuê đất của Lâm Hồng H là sai, vì bị cáo ở chung nhà với Lâm Hồng H chứ không có thuê đất của Lâm Hồng H, bị cáo không sử dụng ma túy chung với Thạch Chí Th ngày 15/3/2023. Khi Công an bắt bị cáo ngày 15/3/2023 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì bị cáo có thừa nhận các dụng cụ dùng vào việc sử dụng

ma túy đã thu giữ được trong chòi là của bị cáo, lúc đó bị cáo khai như vậy do cán bộ Công an chia súng vào đầu bị cáo hăm dọa nên bị cáo sợ, hơn nữa ngày 13 và ngày 14/3/2023 bị cáo có sử dụng ma túy nên tinh thần chưa minh mẫn, lúc bị bắt bị cáo cứ nghĩ rằng chỉ bị phạt hành chính thôi nên bị cáo nhận là của mình cho xong. Khi hỏi cung ngày 18/3/2023 bị cáo còn say ma túy nên có thừa nhận các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy đã thu giữ được trong chòi là của bị cáo, lúc hỏi cung bị cáo không bị ai ép buộc, nhưng nay bị cáo xin thay đổi lời khai là các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy đã thu giữ được trong chòi của bị cáo ngày 15/3/2023 của bị cáo chỉ có 02 cây kéo, 01 hộp quẹt, còn lại là của ai thì bị cáo không biết, bị cáo nghi ngờ của Đặng Minh H. Tại phiên tòa ngày 29/8/2023 bị cáo không nghi ngờ H nữa mà nghi ngờ là của Thạch Chí Khang (Phát) vì thấy Phát hay ngủ hoài nên nghi Phát có sử dụng ma túy.

- Người làm chứng anh Đặng Minh H trình bày: Anh cũng thường xuyên đến chòi của bị cáo V phụ chăm sóc gà trống đá cho V, có khi anh làm 01 buổi sáng là về nhà, nhưng lâu lâu cũng có ngủ lại qua đêm tại chòi của bị cáo V, anh không từng thấy các dụng cụ sử dụng ma túy trong chòi và cũng không biết dụng cụ mà Công an thu giữ là của ai. Khi Công an vào kiểm tra chòi của bị cáo V thì lúc đó anh đang ở căn chòi bên kia, do thấy Công an đến nhiều nên anh sợ chạy về nhà.

- Người làm chứng anh Thạch Chí Th trình bày: Vào sáng ngày 15/3/2023 anh đến chòi của bị cáo V mục đích là mượn bị cáo V 200.000 đồng để đi thành phố Hồ Chí Minh thăm người thân bị bệnh. Khi đến thì anh gặp V tại nhà của bà Lâm Hồng H, sau đó anh chạy xe gắn máy chở V xuống chòi nuôi gà để mượn tiền. Khi vừa đến chòi thì lực lượng Công an vào kiểm tra và giữ anh lại 01 chỗ, giữ bị cáo V 01 chỗ, việc khám xét chòi bị cáo V thì anh không đi theo chứng kiến, nhưng khi lập biên bản thì anh có chứng kiến ký biên bản nghe bị cáo V nói đồ của bị cáo là đúng, còn số dụng cụ đó của ai thì anh không biết và không phải của anh.

Phản luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội “**Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy**”. Đề nghị áp dụng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Văn V từ 02 năm đến 03 năm tù. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy toàn bộ dụng cụ thu giữ, về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn V phát biểu: Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn V chưa thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo Dương Văn V phạm tội “**Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy**”, bởi vì: Ngày 15/3/2023 bị cáo V khai các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy bị Công an thu giữ được trong chòi là của bị cáo V là do bị cáo sợ khi bị không chế nên mới nhận là của bị cáo. Biên bản hỏi cung ngày 18/3/2023 bị cáo V nhận tội là do bị cáo còn ảnh hưởng việc sử dụng ma túy trước đó, tinh thần không minh mẫn thể hiện bị cáo mệt không muốn làm việc với Điều tra

viên (thể hiện ngày 16 và ngày 17/3/2023 có lập 02 biên bản bị cáo từ chối tham gia hỏi cung do mệt). Đến ngày 18/3/2023 trước khi hỏi cung thì không có biên bản nào chứng minh sức khỏe, tinh thần bị cáo đảm bảo để làm việc với Điều tra viên khi hỏi cung ngày 18/3/2023. Khi bắt quả tang ngày 15/3/2023 thể hiện ở hiện trường có người tên H và tên Phát, bị cáo nghi ngờ vật chứng Công an thu giữ là của H, bởi vì H cũng là người từng sử dụng ma túy nhưng chưa đối chất giữa bị cáo với người tên H, người tên Phát là ai cần phải có lời khai của Phát là vì sao Phát có mặt ở hiện trường vụ án, có mặt để làm gì.

Lời khai của bà Lâm Hồng H và lời khai của bị cáo mâu thuẫn nhau về nơi bị cáo ở của bị cáo, về những đồ vật có trong thùng đựng tivi là có trước khi V vào ở hay sau khi V vào ở, nhưng những vấn đề này chưa đối chất làm rõ. Như vậy, có đủ chứng cứ để kết tội bị cáo hay không, nếu theo nguyên tắc suy đoán vô tội thì chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo có tội; nghĩa vụ chứng minh vật chứng có phải của bị cáo hay không là thuộc trách nhiệm của Cơ quan tiến hành tố tụng chứ không phải thuộc về bị cáo. Một vấn đề phát sinh tại phiên tòa ngày 29/8/2023 là thể hiện đêm 13 và đêm 14 sáng ngày 15/3/2023 không chứng minh được bị cáo V có ở tại căn chòi là hiện trường vụ án và tại phiên tòa anh Thạch Chí Th khai ngày 15/3/2023 khi đến gặp V thì gặp tại nhà bà Lâm Hồng H chứ không phải tại căn chòi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo Dương Văn V không phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với người bào chữa cho bị cáo như sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/3/2023 được lập đúng trình tự, thủ tục và đúng nội dung, có mặt bị cáo tại hiện trường và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ vật chứng là của mình và ký xác nhận vào biên bản, có ông Thạch Chí Th chứng kiến. Khi hỏi cung bị can ngày 16/3/2023 và ngày 17/3/2023 thì bị can cho rằng không khỏe nên Điều tra viên không tiến hành hỏi cung bị can, đến ngày 18/3/2023 khi Điều tra viên tiến hành hỏi cung bị can thì bị cáo khai sức khỏe bị cáo bình thường và hiện nay không có quy định nào của pháp luật bắt buộc trước khi hỏi cung bị can phải có xác nhận của cơ quan y tế về tình trạng sức khỏe bị can. Mặc khác, khi hỏi cung có Kiểm sát viên tham gia thì bị cáo khai không bị ép buộc gì và tại phiên tòa khi Chủ tọa phiên tòa hỏi thì bị cáo cũng khẳng định khi hỏi cung ngày 18/3/2023 bị cáo không bị ép cung. Đối với người tên Phát qua xác minh người tên Phát không có mặt ở địa phương nên không làm việc được, còn người tên H và tên Phát đã chạy thoát khỏi hiện trường trước khi bị bắt và không chứng kiến việc thu giữ vật chứng nên không bắt buộc phải có lời khai của H và Phát. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập anh H, anh Thạch Chí Th đến phiên tòa để làm rõ.

Đối với việc đối chất giữa bị cáo V với bà Lâm Hồng H và người tên H là không cần thiết bởi có đủ chứng cứ kết tội bị cáo. Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự suy đoán bị cáo V không phạm tội là không phù hợp, bởi vì Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự quy định khi nào không có chứng cứ gì và không thể chứng minh được, còn vụ án này bị cáo đã thừa nhận tội từ giai đoạn đầu, lời khai bị cáo phù hợp với nhiều chứng cứ khác quan trọng có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa nên

không thể suy đoán bị cáo Dương Văn V vô tội.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn V phát biểu:* Bảo lưu quan điểm

- Bị cáo Dương Văn V nói lời sau cùng:

Tại phiên tòa ngày 01/8/2023 thì bị cáo trình bày thừa nhận có sử dụng ma túy, bị cáo đã từng ở tù nên bị cáo không sợ gì, nếu như vật dụng Công an thu giữ của bị cáo thì bị cáo nhận, bị cáo nghi ngờ các dụng cụ trên là của H nên bị cáo muốn Đặng Minh H đến phiên tòa làm rõ, còn lời khai của Lâm Hồng H, Lâm Văn Cự, Thạch Chí Th mà đại diện Viện kiểm sát công bố là giả, sai hết không đúng sự thật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay ngày 29/8/2023 thì bị cáo trình bày bị cáo nghi ngờ các dụng cụ trên là của Phát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng bà Lâm Hồng H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt có lý do chính đáng (bà H mới sinh con). Riêng anh Thạch Chí Khang (Phát) đã xuất cảnh sang Nhật Bản nên không thể triệu tập đến phiên tòa và bà Lâm Hồng H đã có nhiều biên bản lấy lời khai trong hồ sơ vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H, anh Khang.

[2] Khi Cơ quan điều tra Công an Huyện TrC lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo V ngày 15/3/2023, ghi biên bản lấy lời khai bị cáo từ ngày 15/3/2023, lập biên bản hỏi cung bị can ngày 18/3/2023 bị cáo V thừa nhận toàn bộ dụng cụ sử dụng vào việc sử dụng trái phép ma túy bị thu giữ là của bị cáo V. Tuy nhiên, các biên bản hỏi cung bị can sau ngày 18/3/2023 và tại phiên tòa bị cáo V thay đổi lời khai cho rằng các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép ma túy bị thu giữ vào ngày 15/3/2023 chỉ có 02 cây kéo và 01 bật lửa là của bị cáo, đối với số dụng cụ còn lại không phải của bị cáo mà của người khác lại chòi của bị cáo chơi rồi bỏ lại trước ngày 15/3/2023 khoảng 01 tuần, **bị cáo nghi ngờ các dụng cụ trên lúc thì là của Thạch Chí Th, lúc thì của Đặng Minh H và lúc của Thạch Chí Khang (Phát) để lại trong chòi.** Quá trình điều tra, bị cáo đưa ra những lý do thay đổi lời khai khác nhau như có lúc thì “tôi không biết lý do tại sao tôi thừa nhận các đồ vật trên là của tôi” (bút lục 110), tại biên bản hỏi cung bị can ngày 27/4/2023 (bút lục 111) và tại biên bản hỏi cung bị can ngày 03/6/2023 (bút lục 169 đến 170) bị cáo V khai lý do thay đổi lời khai do mệt mỏi vì sử dụng ma túy trước đó (sử dụng ma túy ngày 13/3/2023 và ngày 14/3/2023). Tại phiên tòa ngày **01/8/2023** và phiên tòa ngày hôm nay ngày 29/8/2023 bị cáo V đưa ra lý do thay đổi lời khai cho rằng lúc bị bắt quả tang bị cáo khai như vậy do cán bộ Công an chia súng vào đầu bị cáo hăm dọa nên bị cáo sợ, hơn nữa ngày 13 và ngày 14/3/2023 bị cáo có sử dụng ma túy nên tinh thần mệt mỏi, lúc bị bắt bị cáo cứ nghĩ chỉ bị phạt hành chính nên nhận của mình cho xong, nhưng không ngờ lại bị xử lý hình sự.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời khai bà Lâm Hồng H và bị cáo V thì bị cáo V và bà H sống chung như vợ chồng khoảng tháng 8 năm 2022 và sống tại nhà của bà H (gần với hiện trường vụ án). Lời khai của bị cáo V cho rằng cho đến thời điểm bị bắt ngày 15/3/2023 bị cáo V vẫn còn sống chung một nhà với bà H là không đúng, bởi tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2023 (bút lục 81) bị cáo V có lời khai địa điểm Công an bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là bị cáo thuê của Lâm Hồng H cách nay 02 tháng, địa điểm trên do bị cáo quản lý để nuôi gà và anh giữ tôm nuôi cho ông Lâm Văn Cự. Theo các biên bản lấy lời khai của bà H, ông Lâm Văn Cự, ông Trần Tâm Thiệt và anh Đặng Minh H thì có nhiều lời khai thống nhất với nhau là bị cáo V hàng ngày sinh sống tại căn chòi lá (hiện trường vụ án) và ở một mình để nuôi gà đá và nuôi tôm, chứ V không còn sống chung với bà H do giữa bà H và V đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bà H không cho V ở chung nhà của bà H. Như vậy, có căn cứ kết luận căn chòi lá là hiện trường vụ án về quyền sử dụng đất là của bà Lâm Hồng H, nhưng do bị cáo V là người trực tiếp quản lý, sử dụng trước ngày 15/3/2023 khoảng 02 tháng.

[4] Đối với các lý do bị cáo Dương Văn V đưa ra để thay đổi lời khai cho rằng ngoài 02 cây kéo và 01 bật lửa là của bị cáo, số dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy còn lại bị thu giữ ngày 15/3/2023 không phải của bị cáo mà của người khác lại chòi của bị cáo chơi rồi bỏ lại trước ngày 15/3/2023 khoảng 01 tuần và **bị cáo nghi ngờ các dụng cụ trên của Thạch Chí Khang (Phát)** là không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì: Lý do bị cáo Dương Văn V đưa ra để thay đổi lời khai thì trước sau là không thống nhất nhau, có lúc thì **bị cáo nghi ngờ các dụng cụ trên là của Thạch Chí Th**, lúc thì **nghi ngờ là của Đặng Minh H**, nhưng khi đối chất giữa bị cáo với anh H, anh Th tại phiên tòa thì bị cáo lại thay đổi lời khai là **nghi ngờ của Thạch Chí Khang (Phát) để lại trong chòi**.

[5] Quá trình điều tra, tại phiên tòa anh Thạch Chí Th có lời khai dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy Công an thu giữ tại chòi của bị cáo V thì anh Th không biết là của ai, nhưng anh Th có chứng kiến khi bị cáo V bị bắt quả tang thì bị cáo V có thừa nhận toàn bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy là của bị cáo V. Bị cáo V không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh các dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy đã thu giữ được tại nơi ở thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo V là của anh H để lại. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục thay đổi ý kiến cho rằng bị cáo nghi ngờ dụng cụ thu giữ là của Thạch Chí Khang (Phát), xét lời khai của bị cáo là trước sau không thống nhất và chỉ mang tính chất suy đoán nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét Cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Dương Văn V về tội **“Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”** được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, bởi được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xác định như sau: Ngày 15 tháng 3 năm 2023, khi Cơ quan điều tra Công an Huyện TrC tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Dương Văn V có tiến hành thu giữ 12 đơn vị dụng cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng mô tả, toàn bộ vật chứng đều được niêm phong đúng quy định tại Điều 90

Bộ luật tố tụng Hình sự. Việc khám xét được thực hiện quy định tại các điều từ 192 đến 195 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Theo lời khai anh Thạch Chí Th Công an có dùng súng để khống chế anh và bị cáo V, do bị cáo V chống trả khi Công an kiểm tra, nhưng không có chìa vào đầu bị cáo mà chỉ quơ quơ thôi. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/3/2023 có sự chứng kiến của ông Thạch Chí Th, sinh năm 1991, nơi cư trú khóm 1, thị trấn TrC, Huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo V đã khai nhận bị cáo mua 50 (năm mươi) ống thủy tinh từ Thành phố Hồ Chí Minh về tự chế tạo thành nỏ dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo V đã sử dụng 19 ống thủy tinh tự uốn cong thành nỏ dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, còn lại 31 (ba mươi một) ống thủy tinh chưa sử dụng. Tại bản tự khai ngày 15/3/2023 do bị cáo viết thì bị cáo tiếp tục thừa nhận toàn bộ dụng cụ thu giữ khi bị bắt quả tang là của bị cáo. Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 18/3/2023 có Kiểm sát viên tham gia thì bị cáo V vẫn thừa nhận các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép ma túy bị thu giữ là của bị cáo V và trình bày rõ nguồn gốc do mua tại Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai này của bị cáo là phù hợp với lời khai của bà Lâm Hồng H, bà H cho rằng lúc còn chung sống như vợ chồng với bị cáo V thì bà H có biết bị cáo V có mua các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh (mua qua mạng).

Lời khai của bị cáo V còn phù hợp với hiện trường án, phù hợp với thời gian bị cáo V có mặt tại hiện trường vụ án, phù hợp lời khai của anh Thạch Chí Th là người trực tiếp chứng kiến bị cáo bị bắt quả tang và phù hợp với lời khai của anh Đặng Minh H và Bản kết luận giám định số: 166/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

[7] Hành vi của bị cáo Dương Văn V đã vi phạm quy định của Nhà nước về nghiêm cấm hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo tàng trữ các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép ma túy để tụ tập các đối tượng sử dụng ma túy trái phép đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức rõ mình thực hiện hành vi bị pháp luật cấm, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Phản tranh luận, kiểm sát viên đã đối đáp với người bào chữa cho rằng không thể áp dụng Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự để suy đoán bị cáo vô tội, bởi vì hành vi của bị cáo được chứng minh bằng nhiều chứng cứ khác chứ không phải là không có chứng cứ và không thể chứng minh được, Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm đối đáp của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận là có đủ chứng cứ kết luận bị cáo V đã phạm vào tội “**Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Tội phạm bị cáo Dương Văn V thực hiện là nghiêm trọng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 07/01/2014, bị Công an Huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa về tiền sự, sau đó ngày 07/4/2015 bị Tòa án nhân dân Huyện TrC đã kết án bị cáo

02 năm tù về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 14/2015/HSST, đến ngày 09/11/2016 bị cáo chấp hành xong, đã được xóa án tích. Ngày 23/03/2021, bị Tòa án nhân dân Huyện TrC ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng đến ngày 14/7/2022 chấp hành xong về địa phương.

Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo V cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với những hành vi tương tự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo là chưa đầy đủ; bởi vì, khi bị bắt quả tang thì bị cáo có khai nhận đầy đủ về nội dung sự việc như biên bản bắt quả tang ngày 15/3/2023 và khai báo đúng sự việc khi hỏi cung bị can ngày 18/3/2023.

Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột tên Nguyễn Văn Minh là Liệt sĩ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội “**Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy**”;

Xử phạt bị cáo Dương Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy vật chứng vụ án sau đây:

- Gói 01: 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) không rõ hình dạng được để trong phong bì niêm phong số: 166/M1, ghi ngày 22/3/2023, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ Văn Th.

- Gói 02: 03 (ba) nỏ thủy tinh được để trong phong bì niêm phong số 166/M2 ghi ngày 22/3/2023, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ Văn Th.

- Gói 03: Võ bao gói được để trong phong bì niêm phong số 166/M3 ghi ngày 22/3/2023, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ Văn Th.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế gồm bình bằng ly thủy tinh, phần có gắn nắp bằng nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống nhựa màu đỏ có sọc màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 06 (sáu) ống thủy tinh bị uốn cong thành nỏ; 04 (bốn) gói nhựa trong suốt; 01 (một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có gắn một ống nhựa (ống hút) màu hồng; 31 (ba mươi một) ống thủy tinh thẳng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2A 045153.

- 01 (một) cây cân điện tử màu vàng; 02 (hai) cây kéo; nhiều đoạn ống nhựa (ống hút) có kích thước, màu sắc khác nhau. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2A 045154.

- 01 (một) bình gas màu đen; 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu xanh; 01 (một) bật lửa (hột quẹt) màu cam.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA Huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA Huyện TrC;
- Cơ quan THADS Huyện TrC;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu Th

Kim Diễn

Nguyễn Văn Truyền

